

Số: 829/2024/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;*

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 777/2024/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Phạm Văn C, sinh năm 1985;

Căn cước công dân số 030085005xxx.

Đăng ký thường trú: Số C H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi làm việc: 91 T, phường T, quận Đ, Hà Nội.

- Chị Phạm Ngọc D, sinh năm 1989;

Căn cước công dân số 001189004xxx.

Đăng ký thường trú: Số C H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Phạm Văn C và chị Phạm Ngọc D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, Hà Nội ngày 01/8/2009 (số D, quyền I/2009).

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Anh C, chị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh C, chị D xác nhận có 02 con chung là Phạm Bảo N (nam), sinh ngày 15/5/2010; Phạm Bảo C1 (nam), sinh ngày 04/01/2013. Anh C, chị D thống nhất, ly hôn, chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu C1, anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh C và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh C và chị D xác nhận không có.

[5] Lệ phí: Anh C và chị D thống nhất để anh C chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Anh C và chị D thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội - nơi làm việc của anh C giải quyết việc anh chị thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **anh Phạm Văn C và chị Phạm Ngọc D.**

2. Con chung: Xác nhận anh C và chị D có 02 con chung là Phạm Bảo N (nam), sinh ngày 15/5/2010; Phạm Bảo C1 (nam), sinh ngày 04/01/2013; Giao anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu N; Giao chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu C1; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi đương sự có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh C, chị D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh C và chị D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Nợ chung: Anh C và chị D đều xác nhận không có, nên không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự để anh C chịu toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp trực tuyến theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 1799361 ngày 05 tháng 9 năm 2024 theo Thông báo số 784 ngày 05 tháng 9 năm 2024 (mã Thông báo HEK5EQQ6HQ).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hà